**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 32: ON ÔN ƠN (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. ***Kiến thức, kĩ năng***

- Nhận biết và đọc đúng vần on, ôn ,ơn; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần on, ôn ,ơn; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần on, ôn ,ơn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần on, ôn ,ơn.

***2. Năng lực***

*a. Năng lực đặc thù*

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần on, ôn ,ơn có trong bài học.

*b. Năng lực chung*

- Hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ .

***3. Phẩm chất***

- Giúp HS thêm yêu quê hương đất nước, chăm chỉ học tập.

- Thêm yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Laptop, slide trình chiếu,

- HS: Bộ đồ dùng TV, bảng, phấn.

**III. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Phương pháp: vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, trò chơi , quan sát...

- Kĩ thuật: động não, KT tổ chức nhóm, KT trò chơi, KT hỏi đáp, KT tư duy ghép cặp chia sẻ...

**IV.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A Hoạt động1: Khởi động**  - HS ôn lại chữ an, ăn,ân. GV cho HS chơi trò chơi Giúp bạn đến trường.  HS lần lượt đọc các từ: bạn thân, ngựa vằn, đàn gà. HS đọc câu: Nhà Lan ở gần sân ga.   * GV NX   **B Hoạt động 2:Hình thành kiến thức mới**    **\* Hoạt động 1 :Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh (Gợi ý: một nhóm chim đang học bài và 2 con đang hót líu lo trên cây,…)  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng cần nhận biết và yêu câu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.  - GV giới thiệu các vấn mới on, ôn, ơn. Viết tên bài lên bảng.  **\* Hoạt động 2: Luyện đọc**  **2.1 Đọc vần**  **- So sánh các vần**:  + GV giới thiệu vần on, ôn, ơn  + GV yêu cầu HS so sánh vần ôn, ơn với on để tìm ra điểm giống và khác nhau.  (Gợi ý: Giống nhau là đều có n đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ơ,ô).  + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vẫn on, ôn, ơn. GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai.  + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần on.  + GV yêu cầu HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ ơ, ghép ô vào để tạo thành ơn.  - Lớp đọc đồng thanh on, ôn, ơn một số lần.  **2.2 Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  Ở bảng cài các em đang có vần on, muốn có tiếng con các em làm thế nào?  + GV giới thiệu mô hình tiếng con.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng con. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng con. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS. Giòn, ngon, bốn, nhộn, gợn, lớn  Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng tùng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vẫn lại tiếng). Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần on, ôn, ơn  . (GV đưa mô hình tiếng con, vừa nói vừa chỉ mô hình: Muốn có tiếng "con" chúng ta thêm chữ ghi âm c vào trước vần on. Hãy vận dụng cách làm này để tạo các tiếng có chứa vần ôn hoặc vần ơn vừa học! GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)".  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được. +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép,  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **2.3 Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: nón lá, con chồn, sơn ca. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ nón lá xuất hiện dưới tranh.  - GV nêu yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần on trong nón lá  - GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần nón lá, đọc trơn từ nón lá.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với con chồn, sơn ca  -GV giải thích : nón lá, chim sơn ca  - GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **\*Đọc lại các tiếng**  Hôm nay cô dạy các em tìm vần mới, đọc tiếng và đọc từ, bạn nào giỏi đọc lại toàn bài giúp cô.  HS đọc toàn bài  **\* Hoạt động 3:Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần on, ôn, ơn  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần on, ôn, ơn.  - HS viết vào bảng con: on, ôn, ơn ,con, chồn, sơn ca (chữ cỡ vừa). (GV lưu ý HS liên kết giữa nét nối trong o,ô,ơ với nét móc trong n và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng).  - HS viết vào bảng con từng vần và tiếng chứa vần đó  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Sau khi HS viết xong mỗi vần và tiếng chứa vần đó, GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết, GV sửa (nếu cán). HS xoá bảng để viết vần và tiếng tiếp theo.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.  **Củng cố :**  Các em vừa được học những vần mới nào?  Tiếng mới là tiếng nào?  GV nhận xét giờ học | -Hs chơi  -HS lắng nghe  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe và đọc theo GV    -Hs lắng nghe  - HS so sánh  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS ghép    -HS đọc  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  - HS đọc trơn tiếng con. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát    -HS đọc  -  -HS ghép  - HS đọc  -HS đọc  -HS trả lời  -HS phân tích, đánh vần, đọc trơn  -HS đọc lại toàn bài  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thực hiện  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS lắng nghe |